

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày 25 – 5 – 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Công Đạt.

2. Ông Phạm Văn Miên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2020/HS-ST, ngày 24 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Doãn H; giới tính: Nam; sinh năm: 1987, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: Nguyễn Doãn L, sinh năm 1958; Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1965, hiện nay cha, mẹ của bị cáo đang sinh sống và làm nông tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vợ: Nguyễn Thị O, sinh năm 1993, hiện nay sinh sống tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Bị can có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: 1. Ông Huỳnh Phước Đ, sinh năm 1976 – có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn ..., xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Lê Văn T, sinh năm 1963 (chết).

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện hợp pháp của ông Lê Văn T:

2.1. Bà Lê Thị L, sinh năm 1924 (mẹ đẻ ông Thành) – có đơn xin vắng mặt.

2.2. Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1962 (vợ ông Thành) – có đơn xin vắng mặt.

2.3. Chị Lê Thị Y, sinh năm 1988 (con ông Thành) – có đơn xin vắng mặt.

2.4. Chị Lê Thị Tr, sinh năm 1995 (con ông Thành) – có đơn xin vắng mặt.

2.5. Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1998 (con ông Thành) – có đơn xin vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2.6. Chị Lê Thị T, sinh năm 1986 (con của ông Thành) – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Công C, sinh năm 1977 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trịnh Văn L, sinh năm 1981 – có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Đỗ T, sinh năm 1996 – có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Doãn H, sinh năm 1987, trú tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã được Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp giấy phép lái xe ô tô hạng E, số 400119001660 ngày 28/02/2017. Vào khoảng 02 giờ 55 phút ngày 07/11/2019, Nguyễn Doãn H điều khiển xe ô tô khách, biển kiểm soát 36B- 028.63 đi trên đường Hồ Chí Minh theo hướng từ huyện E về thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Khi Hơn điều khiển xe đến Km 1714+500m thuộc buôn M, xã C, huyện K do đoạn đường này nhiều sương mù, H không chú ý quan sát nên đã tông vào phần đuôi xe ô tô tải biển kiểm soát 47C- 219.03 do anh Huỳnh Phước Đ, sinh năm 1976, trú tại thôn .., xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk đang điều khiển cùng chiều phía trước. Hậu quả ông Lê Văn T, sinh năm 1963, trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa là phụ xe đang ngồi ghế phụ phía trước của xe ô tô khách tử vong, 02 xe ô tô hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng thuộc Km 1714+500m, đường Hồ Chí Minh, buôn M, xã C, huyện K, đoạn đường đi theo hai hướng chính, một hướng đi huyện E, một hướng đi thị xã B. Mặt đường của đoạn đường xảy ra tai nạn rộng 10,90m, khô ráo, được trải nhựa bằng phẳng. Trên mặt đường ở giữa đường có vạch kẻ sơn đường màu vàng đứt quãng rộng 0,10m, hai bên mép đường có vạch kẻ sơn đường màu trắng liền rộng 0,15m, bên mép đường theo hướng đi thị xã B - huyện E có cột đèn tín hiệu cảnh báo Chú ý quan sát, xung quanh là khu vực nhà dân sinh sống và rừng thông phòng hộ.

Lấy cột mốc 1714-H5 làm điểm mốc cố định, lấy mép đường bên phải theo hướng đi E – thị xã B làm mép đường chuẩn.

Tại hiện trường trên mặt đường xe ô tô khách biển kiểm soát 36B- 028.63 được ký hiệu (1) nằm thẳng đứng trên hiện trường, đầu xe quay về hướng thị xã B, đuôi xe quay về hướng huyện E. Từ tâm trục bánh xe phía trước bên phải đo vào mép đường chuẩn là 5,80m, từ tâm trục bánh xe phía sau bên phải đo vào mép đường chuẩn là 4,25m. Tại hiện trường xe ô tô tải biển kiểm soát 47C- 219.03 được ký hiệu (2) nằm

thẳng đứng trên mặt đường hiện trường, đầu xe quay về hướng đi thị xã B, đuôi xe quay về hướng huyện E. Tâm trục bánh xe trước bên phải nằm trên mép đường chuẩn, tâm trục bánh xe sau bên phải đo vào mép đường chuẩn là 0,30m và đo vào tâm trục bánh xe trước bên phải xe ô tô khách 36B- 028.63 là 74,30m. Tại hiện trường trên mặt đường để lại vết phanh lốp kích thước (3,60 x 0,25)m, màu đen được ký hiệu (3) có chiều hướng huyện E – thị xã B. Điểm đầu vết phanh đo vào mép đường chuẩn là 5,20m, điểm cuối vết phanh đo vào mép đường chuẩn là 5,45m.

Tại hiện trường trên mặt đường để lại vết phanh lốp kích thước (3,0 x 0,20)m màu đen được ký hiệu (4) có chiều hướng E – thị xã B và song song với vết phanh lốp (3). Điểm đầu vết phanh đo vào mép đường chuẩn là 4,90m và đo vào điểm đầu vết phanh (3) là 0,80m, điểm cuối vết phanh đo vào mép đường chuẩn là 5,20m.

Tại hiện trường trên mặt đường để lại vết phanh lốp kích thước (2,30 x 0,23)m màu đen được ký hiệu (5) có chiều hướng E – thị xã B. Điểm đầu vết phanh đo vào mép đường chuẩn là 4,10m và đo vào điểm cuối vết phanh (4) là 2,90m, điểm cuối vết phanh nằm tại vị trí bánh lốp bên trong của bánh lốp phía sau bên phải xe ô tô khách 36B- 028.63.

Tại hiện trường trên mặt đường để lại vết phanh lốp kích thước (2,20 x 0,30)m màu đen được ký hiệu (6) có chiều hướng E – thị xã B và song song với vết phanh lốp (5). Điểm đầu vết phanh đo vào mép đường chuẩn là 4,0m và đo vào điểm đầu vết phanh (5) là 0,20m, điểm cuối vết phanh nằm tại vị trí dưới bánh lốp bên ngoài của bánh lốp phía sau bên phải xe ô tô khách 36B- 028.63.

Tại hiện trường trên mặt đường để lại vùng mảnh vỡ và củ mì rơi vãi kích thước (30 x 4,50)m, từ tâm vùng mảnh vỡ và củ mì rơi vãi này đo vào mép đường chuẩn là 5,40m và đo vào tâm trục bánh xe trước bên phải xe ô tô khách 36B- 028.63 là 4,80m.

Căn cứ vào các dấu vết để lại trên hiện trường và phương tiện, vị trí cuối cùng của hai phương tiện, từ các tài liệu khác có liên quan thu thập được xác định điểm va chạm đầu tiên của hai phương tiện nằm tại vị trí được ký hiệu (x) đo vào mép đường chuẩn là 4,80m, đo vào cột mốc 1714-H5 là 22,10m và đo vào tâm trục bánh xe trước bên phải xe ô tô khách 36B- 028.63 là 3,80m.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông đối với xe ô tô tải biển kiểm soát 47C- 219.03 xác định dấu vết trên phương tiện: Cánh cửa bên trái (bên tài) thùng xe phía sau bị móp lũng, bong tróc sơn kích thước (3,46 x 0,60)m chiều hướng từ sau ra trước, điểm cao nhất cách mặt đất 3,46m; nắp đáy phía dưới thùng xe phía sau (bên tài) bị cong, móp méo kích thước (2,20 x 2,30)m, điểm cao nhất cách mặt đất 2,20m, chiều hướng từ sau ra trước; cang sau bên trái (bên tài) thùng xe phía sau bị bung rời khỏi vị trí ban đầu, móp méo biến dạng kích thước (2,80 x 1,67)m, chiều hướng từ sau ra trước, điểm thấp nhất cách mặt đất 1,13m; tại vị trí phía trên thanh sắt của dàn secxi phía sau bên trái (bên tài) có vùng mảnh vỡ kích thước (0,14 x 0,08)m; hệ thống đèn báo hiệu hãm và đèn tín hiệu phía sau bên trái (bên tài) bị bung rời ra khỏi vị trí ban đầu. Ngoài những dấu vết trên không phát hiện thêm dấu vết gì khác trên phương tiện.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông đối với xe ô tô khách biển kiểm soát 36B- 028.63 xác định dấu vết trên phương tiện: Cánh cửa

xe bên phải (bên phụ) phía trước bị gãy, bung rời khỏi vị trí cố định điểm cao nhất bị bung rời cách mặt đất 3,55m; kính chắn gió phía trước đầu xe bên phải (bên phụ) bị rạn nứt một khoảng kích thước (1,16 x 1,52)m điểm cao nhất cách mặt đất 03m; kính chắn gió phía trước bên trái (bên tài) bị vỡ bung ra ngoài hoàn toàn; phía trước đầu xe bên trái (bên tài) bị móp, lõm một khoảng kích thước (1,10 x 0,33)m chiều hướng từ trước ra sau; kính bảo vệ bên hông phía trước bên phải (bên phụ) hàng ghế đầu bị vỡ bung ra hoàn toàn. Ngoài những dấu vết trên không phát hiện dấu vết gì khác trên phương tiện.

Tại bản kết luận pháp y tử thi số 377/PY-TTPY ngày 21/11/2019 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Đắk Lắk, kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Lê Văn T do: Ngung hô hấp, tuần hoàn do choáng chấn thương không khôi phục/chấn thương ngực nặng – dập phổi/nhiều chấn thương nặng do tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 25/11/2019 của Hội đồng định giá 2212, UBND huyện Krông Búk kết luận: Giá trị hư, hỏng của xe ô tô tải biển kiểm soát 47C- 219.03 là 15.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 25/11/2019 của Hội đồng định giá 2212, UBND huyện Krông Búk kết luận: Giá trị hư, hỏng của xe ô tô khách biển kiểm soát 36B- 028.63 là 55.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra giải quyết vụ án bị can Nguyễn Doãn H và anh Nguyễn Công C là chủ sở hữu xe ô tô khách biển kiểm soát 36B- 028.63 đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho đại diện gia đình người bị hại số tiền 205.000.000 đồng và đại diện gia đình người bị hại đã bãi nại cho bị can. Đối với phần hư hỏng của xe ô tô khách và xe ô tô tải thì anh Nguyễn Công C và anh Huỳnh Phước Đ là chủ sở hữu không yêu cầu bồi thường.

Vật chứng vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ gồm: 01 xe ô tô khách biển kiểm soát 36B- 028.63, loại xe ô tô khách giường nằm, chỗ nằm 44, nhãn hiệu Thaco, màu sơn: đỏ - trắng – vàng; 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Nguyễn Doãn H số 400119001660 có giá trị đến ngày 28/02/2022; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 9969410 có hiệu lực đến 02/02/2020; 01 bản sao công chứng đăng ký xe số 043481 xe ô tô khách 36B- 028.63. 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 47C- 219.03, loại xe tải có mui, màu sơn bạc, nhãn hiệu CNHTC; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Huỳnh Phước Đ, số 560072000211 có giá trị đến 13/8/2023; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1053405 có hiệu lực đến 24/10/2020.

Ngày 09/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe ô tô khách biển kiểm soát 36B- 028.63, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 bản sao công chứng giấy đăng ký xe 36B- 028.63 cho anh Nguyễn Công C là chủ sở hữu hợp pháp. Trả lại 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 47C- 219.03, 01 giấy phép lái xe hạng C, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô tải biển kiểm soát 47C- 219.03 cho anh Huỳnh Phước Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS, ngày 20 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Nguyễn Doãn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk sau khi phân tích, chứng minh các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Doãn H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Doãn H từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã giao, trả lại 01 xe ô tô khách biển kiểm soát 36B- 028.63, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 bản sao công chứng giấy đăng ký xe 36B- 028.63 cho anh Nguyễn Công C là chủ sở hữu hợp pháp. Trả lại 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 47C- 219.03, 01 giấy phép lái xe hạng C, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô tải biển kiểm soát 47C- 219.03 cho anh Huỳnh Phước Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Nguyễn Doãn H số 400119001660 có giá trị đến ngày 28/02/2022.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Doãn H khai nhận: Vào khoảng 02 giờ 55 phút ngày 07/11/2019 bị cáo điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 36B-028.63 đi trên đường Hồ Chí Minh theo hướng từ huyện E về thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, khi đi đến Km 1714+500 thuộc buôn M, xã C, huyện K do không chú ý quan sát nên đã tông vào đuôi xe ô tô tải biển kiểm soát 47C-219.03 do anh Huỳnh Phước Đ điều khiển đi cùng chiều gây ra tai nạn. Hậu quả là anh Lê Văn T là phụ xe ô tô khách ngồi bên ghế phụ tử vong, xe ô tô khách và xe ô tô tải bị hư hỏng, tổng thiệt hại của hai xe là 70.000.000 đồng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài

liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Doãn H đã phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi thực hiện hành phạm tội, bị cáo Nguyễn Doãn H là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có khả năng nhận thức và hoàn toàn ý thức được việc điều khiển phương tiện ô tô khách (xe giường nằm) tham gia giao thông đường bộ phải tuân thủ nghiêm quy định về giao thông đường bộ vì xe ô tô khách là nguồn nguy hiểm cao độ có khả năng gây thiệt hại lớn về người và tài sản khi tham gia giao thông. Do không chú ý quan sát và không tuân thủ quy định về an toàn khi tham gia giao thông tại đoạn đường có nhiều sương mù làm tầm nhìn bị hạn chế nên khi gặp xe tải lưu thông cùng chiều đi phía trước bị cáo đã không kịp xử lý nên đã tông vào đuôi xe tải biển kiểm soát 47C-219.03. Hậu quả là ông Lê Văn T là phụ xe ô tô khách tử vong, hai xe ô tô bị hư hỏng nặng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm hại trực tiếp đến tài sản, tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất và mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục thiệt hại và được bị hại, đại diện gia đình bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng chế định miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã giao, trả lại 01 xe ô tô khách biển kiểm soát 36B- 028.63, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 bản sao công chứng giấy đăng ký xe 36B- 028.63 cho anh Nguyễn Công C là chủ sở hữu hợp pháp. Trả lại 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 47C- 219.03, 01 giấy phép lái xe hạng C, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô tải biển kiểm soát 47C- 219.03 cho anh Huỳnh Phước Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Nguyễn Doãn H số 400119001660 có giá trị đến ngày 28/02/2022. (Theo biên bản giao nhận vật chứng

ngày 08/4/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **NGUYỄN DOÃN H** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **NGUYỄN DOÃN H** 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Doãn H cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Áp dụng khoản 5 Điều 65 BLHS về hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã giao, trả lại 01 xe ô tô khách biển kiểm soát 36B- 028.63, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 bản sao công chứng giấy đăng ký xe 36B- 028.63 cho anh Nguyễn Công C là chủ sở hữu hợp pháp. Trả lại 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 47C- 219.03, 01 giấy phép lái xe hạng C, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô tải biển kiểm soát 47C- 219.03 cho anh Huỳnh Phước Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Nguyễn Doãn H số 400119001660 có giá trị đến ngày 28/02/2022. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Doãn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện Krông Búk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THA dân sự huyện Krông Búk;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Anh Thái